

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN NAM
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2018/HS-ST
Ngày: 24/4/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN NAM – TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Thạch.

Bà Nguyễn Thị Liên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng - Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Ông Trương Viết Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở UBND xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2018/TLST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2018/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. TỬ D, sinh ngày 13 tháng 02 năm 1964 tại tỉnh Ninh Thuận. Nơi cư trú: Thôn L, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Chăm; giới tính: Nam; tôn giáo: Bàlamôn; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tử D và bà Thị R; có vợ và 05 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 27/12/2017 đến ngày 30/01/2018 được tại ngoại. (Có mặt)

2. TRẦN THỊ T, sinh ngày 05 tháng 10 năm 1964 tại tỉnh Ninh Thuận. Nơi cư trú: Thôn L, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Chăm; giới tính: Nữ; tôn giáo: Bàlamôn; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn M (Chết) và bà Thị M (Chết); có chồng và 05 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo đang tại ngoại. (Có mặt)

3. TRẦN THỊ T (Kim), sinh ngày 08 tháng 9 năm 1984 tại tỉnh Ninh Thuận. Nơi cư trú: Thôn L, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 2/12; dân tộc: Chăm; giới tính: Nữ; tôn giáo: Bàlamôn; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn M (Chết) và bà Thị M (Chết); có chồng và 03 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo đang tại ngoại. (Có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Minh H, Luật sư Văn phòng luật sư Duy Phước thuộc đoàn luật sư tỉnh Ninh Thuận bào chữa cho Tử D.

Người làm chứng:

1. Anh Đinh Anh H, sinh năm: 1986; nơi cư trú: Khu phố 1, phường M, thành phố Ph, tỉnh Ninh Thuận. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Anh Dương Đình Q, sinh năm: 1993; nơi cư trú: Thôn V 3, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)
3. Anh Tạ Yên Ch, sinh năm: 1993; nơi cư trú: Thôn Tr, xã H, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)
4. Anh Thập Đồng Dương Th, sinh năm: 1975; nơi cư trú: Thôn Nh, xã Th, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. (Có mặt)
5. Anh Nguyễn Hữu T, sinh năm: 1981; nơi cư trú: Khu phố 1, phường M, thành phố Ph, tỉnh Ninh Thuận. (Có mặt)
6. Anh Phan Anh S, sinh năm: 1972; nơi cư trú: Khu phố 7, phường Mỹ, thành phố Ph, tỉnh Ninh Thuận. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)
7. Anh Lê Xuân Th, sinh năm: 1972; nơi cư trú: Khu phố 5, thị trấn D, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. (Có mặt)
8. Anh Phạm Văn T, sinh năm: 1984; nơi cư trú: Khu phố 6, phường M, thành phố Ph, tỉnh Ninh Thuận. (Có mặt)
9. Anh Lại Văn Đ, sinh năm: 1988; nơi cư trú: Khu phố 1, phường M, thành phố Ph, tỉnh Ninh Thuận. (Có mặt)
10. Anh Nguyễn Huỳnh V, sinh năm: 1987; nơi cư trú: Thôn Nh, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Có mặt)
11. Anh Kiều Thanh M, sinh năm: 1988; nơi cư trú: Thôn V 1, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Có mặt)
12. Anh Thiên Sanh D, sinh năm: 1988; nơi cư trú: Thôn V 2, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Có mặt)
13. Anh Nãi Tiến H, sinh năm: 1990; nơi cư trú: Thôn V 2, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Có mặt)
14. Anh Báo Thanh Đ, sinh năm: 1987; nơi cư trú: Thôn V 2, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Vắng mặt)
15. Anh Bá Lưu N, sinh năm: 1979; nơi cư trú: Thôn L, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sau khi có kết quả thanh tra về việc hộ gia đình Từ D có hành vi lấn chiếm diện tích đất đường đi chung tiếp giáp với nhà Từ D tại thôn L xã P, ngày 29/9/2017 Chủ tịch UBND huyện T ban hành Quyết định (Số 986/QĐ-KPHQ) áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả do vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với hộ gia đình Từ D. Do hộ gia đình Từ D không chấp hành nên ngày 19/10/2017 Chủ tịch UBND huyện T ban hành Quyết định (Số 1064/QĐ-CCXP) cưỡng chế thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả. Để thực hiện việc cưỡng chế, ngày 27/11/2017 Chủ tịch UBND huyện T ban hành kế hoạch (Số 160/KH- UBND) phân công 120 cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang thuộc UBND huyện, các ban ngành đoàn thể huyện, Công an huyện và xã P do đồng chí Diệp Minh X - Phó chủ tịch UBND huyện làm trưởng ban, thực hiện việc cưỡng chế vào sáng ngày 28/11/2017.

Khi biết kế hoạch cưỡng chế của UBND huyện, khoảng 05 giờ sáng ngày 28/11/2017 Từ D nhờ em cột chèo là anh Bá Lưu N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 85S1-3458 chở D cầm loa tay chạy vào các ngõ hẻm trong thôn L khoảng 15 phút và nói bằng tiếng Chăm về việc bị cưỡng chế, nhờ mọi người đến cứu. Sau đó D và anh N về lại nhà Từ D, tại đây có khoảng hơn 20 người trong gia đình và họ hàng, cùng với những đồ vật đã chuẩn bị sẵn nhằm chống lại lực lượng cưỡng chế như: Xô nhựa đựng nước bắn hơi thổi, dao, rựa, mỏ gãy, cây gỗ, gạch, đá... Khoảng 07 giờ ngày 28/11/2017, đoàn cưỡng chế đến tại khu vực đất bị lấn chiếm sát với nhà D, ông Vũ Văn Q - Trưởng phòng tài nguyên môi trường huyện công bố Quyết định cưỡng chế và tuyên truyền, vận động Từ D cùng gia đình chấp hành việc giao đất, không được cản trở lực lượng cưỡng chế thực hiện nhiệm vụ. Tuy nhiên, Từ D cùng với những người thân trong gia đình không chấp hành, thể hiện hành động la hét, chửi, xô đẩy, ném gạch đá vào lực lượng trực tiếp cưỡng chế và lực lượng Công an huyện T đang làm nhiệm vụ bảo vệ an ninh tại khu vực cưỡng chế, cụ thể: Từ D cầm rựa đưa lên đe dọa chém rồi cùng với Trần Thị T (Vợ của D) và Trần Thị T (Em của T) dùng ca nhựa múc nước bắn hơi thổi tạt nhiều lần vào nhiều người trong đoàn cưỡng chế đang làm nhiệm vụ. Từ Văn L là con ruột Từ D và Bá Lưu N có hành vi dùng gạch ném vào lực lượng Công an huyện và một số người khác trong gia đình Từ D có hành động xô đẩy, la hét, chửi bới lực lượng cưỡng chế và chính quyền địa phương.

Hậu quả: Hơn 10 người trong đoàn cưỡng chế và Công an huyện T đang làm nhiệm vụ bảo vệ an ninh tại khu vực cưỡng chế bị tạt nước bắn vào người, bao gồm các anh: Đinh Anh H, Dương Đình Q, Tạ Yên Ch, Thập Đồng Dương Th, Nguyễn Hữu T, Phan Anh S, Lê Xuân Th, Phạm Văn T, Lại Văn Đ, Nguyễn Huỳnh V, Kiều Thanh M, Thiên Sanh D, Nãi Tiến H, Báo Thanh Đ, Nãi Vũ L, ... Việc cưỡng chế bị gián đoạn khoảng 30 phút, sau đó lực lượng Công an huyện T tiến hành khống chế đưa Từ D, Trần Thị T, Trần Thị T và Bá Lưu N về trụ sở Công an xã P làm việc thì lực lượng cưỡng chế mới tiếp tục thực hiện được nhiệm vụ.

Vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ các vật chứng gồm 01 xô nhựa màu vàng cao 35cm, đường kính miệng xô 30cm; 01 xô nhựa màu vàng cao 33cm, đường kính miệng xô 30cm; 01 xô nhựa màu xanh trắng cao 35cm, đường kính miệng xô 30cm; 01 xô nhựa màu xanh trắng cao 18cm, đường kính miệng xô 18cm; 01 xô nhựa màu trắng cao 08cm, đường kính miệng xô 18cm; 01 can nhựa loại 05 lít, chứa chất lỏng màu xanh nghi là xăng; 01 chai nhựa loại 1,5 lít, chứa chất lỏng màu xanh nghi là xăng; 01 cây gỗ dài 55cm, một đầu có quần vải; 01 cây gỗ dài 48cm, một đầu có quần vải; 01 cây kéo, cán bọc nhựa màu xanh dài 20cm; 01 con dao dài 41cm, cán tre, lưỡi có mũi nhọn; 01 dao inox dài 28cm; 01 cục gạch loại 4 lỗ; 01 mỏ gãy dài 1,8m; 01 cây gỗ dài 1,04m; 01 cây gỗ dài 1,25m; 01 cây gỗ dài 1,3m; 01 cây gỗ dài 97cm; 01 cây nạng bằng gỗ dài 1,11m; 01 xe mô tô BKS 85S1-3458.

Để bảo đảm an toàn, Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng bằng hình thức tiêu hủy đối với can và chai nhựa chứa chất lỏng màu xanh nghi là xăng.

Tại bản Cáo trạng số: 05/CT-VKSTN ngày 23/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Ninh Thuận đã truy tố các bị cáo Từ D, Trần Thị T, Trần Thị

T (Kim) về tội "Chống người thi hành công vụ" theo khoản 1 Điều 257 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các bị cáo Từ D, Trần Thị T, Trần Thị T (Kim) đã có hành vi chửi, đe dọa và dùng ca, xô nhựa đựng nước bắn tạt lên người các thành viên trong đoàn cưỡng chế, nhằm mục đích cản trở, không cho đoàn cưỡng chế thi hành công vụ. Hành vi nêu trên của Từ D, Trần Thị T, Trần Thị T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Chống người thi hành công vụ" quy định tại Điều 257 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Quá trình điều tra, truy tố các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thân nhân các bị cáo có công với Nhà nước; các bị cáo có trình độ học vấn thấp và có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự; **riêng bị cáo D là người có công truy quét phun rô. Các tình tiết giảm nhẹ** được quy định tại các điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 nên cũng cần xem xét giảm nhẹ hình phạt. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Từ D, Trần Thị T, Trần Thị T (Kim) phạm tội "Chống người thi hành công vụ".

Áp dụng khoản 1 Điều 257; điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Từ D mức án từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 257; điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Trần Thị T mức án từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 257; điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Trần Thị T (Kim) mức án từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

Xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trả lại cho bị cáo Từ D 01 (Một) xe mô tô BKS 85S1-3458. Tịch thu tiêu hủy những công cụ mà các bị cáo chuẩn bị để thực hiện hành vi phạm tội gồm: 01 (Một) xô nhựa màu vàng cao 35cm, đường kính miệng xô 30cm; 01 (Một) xô nhựa màu vàng cao 33cm, đường kính miệng xô 30cm; 01 (Một) xô nhựa màu xanh trắng cao 35cm, đường kính miệng xô 30 cm; 01 (Một) xô nhựa màu trắng cao 18cm, đường kính miệng xô 18cm; 01 (Một) xô nhựa màu trắng cao 08cm, đường kính miệng xô 18cm; 01 (Một) cây gỗ dài 55cm, một đầu có quần vải; 01 (Một) cây gỗ dài 48cm, một đầu có quần vải; 01 (Một) cây kéo, cán bọc nhựa màu xanh dài 20cm; 01 (Một) con dao dài 41cm, cán tre, lưỡi có mũi nhọn; 01 (Một) dao inox dài 28cm; 01 cục gạch loại 4 lỗ; 01 (Một) mỏ gãy dài 1,8m; 01 (Một) cây gỗ dài 1,04m; 01 (Một) cây gỗ dài 1,25m; 01 (Một) cây gỗ dài 1,3m; 01 (Một) cây gỗ dài 97cm; 01 (Một) cây nạng bằng gỗ dài 1,11m.

Luật sư Nguyễn Minh H bào chữa cho bị cáo Từ D trình bày lời bào chữa: Nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, truy tố bị cáo Từ D về tội "Chống người thi hành công vụ". Hành vi của bị cáo Từ D là vi phạm pháp luật vì đã tạt nước bắn vào những người đang thực hiện nhiệm vụ

cưỡng chế nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Từ D được hưởng mức án thấp nhất.

Lời nói sau cùng: Tại phiên tòa, các bị cáo Từ D, Trần Thị T, Trần Thị T (Kim) biết hành vi của mình là sai trái vi phạm pháp luật nên mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T Nam, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, **bị cáo không** có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Từ D, Trần Thị T, Trần Thị T (Kim) đều khai nhận: Khoảng 07 giờ ngày 28/11/2017 tại khu vực đất bị lấn chiếm sát với nhà bị cáo Từ D, sau khi đoàn cưỡng chế công bố Quyết định cưỡng chế và tuyên truyền, vận động bị cáo Từ D cùng gia đình chấp hành việc giao đất, không được cản trở lực lượng cưỡng chế thực hiện nhiệm vụ. Không những không chấp hành mà các bị cáo còn có hành vi la hét, chửi bới và tạt nước bắn hôi thối vào lực lượng trực tiếp cưỡng chế và lực lượng Công an huyện T đang làm nhiệm vụ bảo vệ an ninh tại khu vực cưỡng chế nhằm cản trở người thi hành công vụ thực hiện công vụ của họ.

Đây là vụ án đồng phạm mang tính giản đơn, xét vai trò của từng bị cáo được đánh giá như sau: Bị cáo Từ D là người cầm rựa đưa lên đe dọa chém và cùng các bị cáo Trần Thị T, Trần Thị T (Kim) dùng ca nhựa mức nước bắn hôi thối tạt nhiều lần vào nhiều người trong đoàn cưỡng chế đang làm nhiệm vụ (Hơn 10 người trong đoàn cưỡng chế và Công an huyện T đang làm nhiệm vụ bảo vệ an ninh tại khu vực cưỡng chế bị tạt nước bắn vào người). Xét thấy hành vi nêu trên của các bị cáo đã xâm phạm đến hoạt động bình thường, đúng đắn của các cơ quan quản lý Nhà nước, của cán bộ, công chức và những người được giao nhiệm vụ, công vụ. Đồng thời gây mất trật tự trị an tại địa phương nên Viện kiểm sát truy tố các bị cáo Từ D, Trần Thị T, Trần Thị T (Kim) về tội "*Chống người thi hành công vụ*" theo khoản 1 Điều 257 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật. Vì vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật tương ứng với hành vi phạm tội của mình.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; thân nhân các bị cáo có công với Nhà nước; có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế và có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự; riêng bị cáo Từ D là người có công truy quét phun rô. Do đó, cần cho các bị cáo hưởng các tiết giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự quy định tại điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Về xử lý vật chứng: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trả lại cho bị cáo Từ D 01 (Một) xe mô tô BKS 85S1-3458. Tịch thu tiêu hủy những công cụ mà các bị cáo chuẩn bị để thực hiện hành vi phạm tội gồm: 01 (Một) xô nhựa màu vàng cao 35cm, đường kính miệng xô 30cm; 01 (Một) xô nhựa màu vàng cao 33cm, đường kính miệng xô 30cm; 01 (Một) xô nhựa màu xanh trắng cao 35cm, đường kính miệng xô 30 cm; 01 (Một) xô nhựa màu trắng cao 18cm, đường kính miệng xô 18cm; 01 (Một) xô nhựa màu trắng cao 08cm, đường kính miệng xô 18cm; 01 (Một) cây gỗ dài 55cm, một đầu có quần vải; 01 (Một) cây gỗ dài 48cm, một đầu có quần vải; 01 (Một) cây kéo, cán bọc nhựa màu xanh dài 20cm; 01 (Một) con dao dài 41cm, cán tre, lưỡi có mũi nhọn; 01 (Một) dao inox dài 28cm; 01 cục gạch loại 4 lỗ; 01 (Một) mỏ gậy dài 1,8m; 01 (Một) cây gỗ dài 1,04m; 01 (Một) cây gỗ dài 1,25m; 01 (Một) cây gỗ dài 1,3m; 01 (Một) cây gỗ dài 97cm; 01 (Một) cây nạng bằng gỗ dài 1,11m là phù hợp.

Đối với can và chai nhựa chứa chất lỏng màu xanh nghi là xăng, để bảo đảm an toàn nên Cơ quan điều tra đã tiến hành tiêu hủy là phù hợp.

Đối với Bá Lưu N, Từ Văn L và những người khác trong gia đình bị cáo Từ D có hành vi dùng gạch ném, xô đẩy, chửi rủa, lực lượng cường chế và Công an đang làm nhiệm vụ nhưng tính chất nguy hiểm cho xã hội không đáng kể nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự, chuyển xử lý bằng hình thức khác là có cơ sở.

Sau khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử thì các bị cáo Từ D, Trần Thị T, Trần Thị T (Kim) có đơn kêu cứu khẩn cấp ngày 13/4/2018 "V/v truy tố oan sai" gửi đến Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam. Tại phiên tòa, các bị cáo đều đề nghị Tòa án cho xin rút lại đơn kêu cứu khẩn cấp và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của các bị cáo là tự nguyện nên chấp nhận.

Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 257; điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Tuyên bố bị cáo Từ D phạm tội "Chống người thi hành công vụ". Xử phạt bị cáo Từ D 01 (Một) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm, kể từ ngày tuyên án (Ngày 24/4/2018). Giao bị cáo Từ D cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 257; điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Tuyên bố bị cáo Trần Thị T phạm tội "Chống người thi hành công vụ". Xử phạt bị cáo Trần Thị T 09 (Chín) tháng tù, cho hưởng

án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án (Ngày 24/4/2018). Giao bị cáo Trần Thị T cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 257; điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Tuyên bố bị cáo Trần Thị T (Kim) phạm tội "Chống người thi hành công vụ". Xử phạt bị cáo Trần Thị T (Kim) 06 (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm, kể từ ngày tuyên án (Ngày 24/4/2018). Giao bị cáo Trần Thị T (Kim) cho Ủy ban nhân dân xã Phước Nam, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Căn cứ vào Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại cho bị cáo Từ D 01 (Một) xe mô tô BKS 85S1-3458. Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) xô nhựa màu vàng cao 35cm, đường kính miệng xô 30cm; 01 (Một) xô nhựa màu vàng cao 33cm, đường kính miệng xô 30cm; 01 (Một) xô nhựa màu xanh trắng cao 35cm, đường kính miệng xô 30 cm; 01 (Một) xô nhựa màu trắng cao 18cm, đường kính miệng xô 18cm; 01 (Một) xô nhựa màu trắng cao 08cm, đường kính miệng xô 18cm; 01 (Một) cây gỗ dài 55cm, một đầu có quần vải; 01 (Một) cây gỗ dài 48cm, một đầu có quần vải; 01 (Một) cây kéo, cán bọc nhựa màu xanh dài 20cm; 01 (Một) con dao dài 41cm, cán tre, lưỡi có mũi nhọn; 01 (Một) dao inox dài 28cm; 01 cục gạch loại 4 lỗ; 01 (Một) mỏ gậy dài 1,8m; 01 (Một) cây gỗ dài 1,04m; 01 (Một) cây gỗ dài 1,25m; 01 (Một) cây gỗ dài 1,3m; 01 (Một) cây gỗ dài 97cm; 01 (Một) cây nạng bằng gỗ dài 1,11m (Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 02/3/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T giữa Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T).

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội 14.

Buộc các bị cáo Từ D, Trần Thị T và Trần Thị T (Kim), mỗi người phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 24/4/2018).

(Đã giải thích chế định án treo cho các bị cáo Từ D, Trần Thị T, Trần Thị T (Kim))

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Thuận Nam;
- Cơ quan điều tra CA huyện Thuận Nam;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Nhà tạm giữ CA huyện Thuận Nam;
- CC T.H.A dân sự huyện Thuận Nam;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, tập bản án.

Ngô Văn Tiến

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Thạch

Nguyễn Thị Liên

Ngô Văn Tiến